

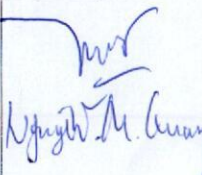
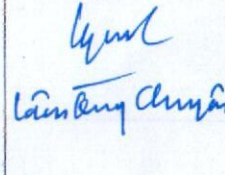
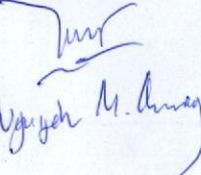
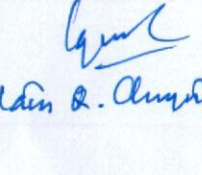
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

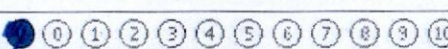
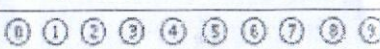
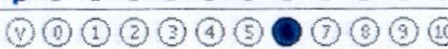
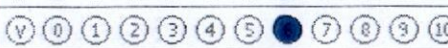
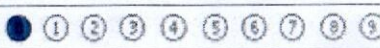
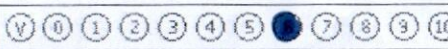
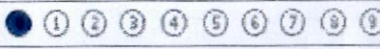
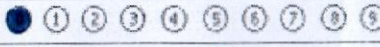
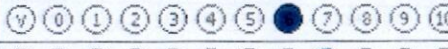
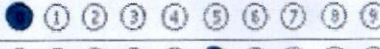
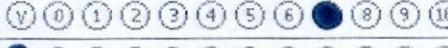
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Vi điều khiển nâng cao (228313) - Nhóm 01**

CBGD: **Lâm Quang Chuyên (280009)**

Số SV có mặt: 12
Số bài thi: 12
Số tờ giấy thi: 12

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2119060036	TRẦN NGỌC ẮN	10/12/2001	CCQ1906B						✓		
2	2120060002	NGUYỄN THÀNH CHUNG	01/07/2002	CCQ2006A				6,5	6,5	6,5		
3	2119060041	PHẠM NGỌC DANH	05/12/2001	CCQ1906B				6,0	6,0	6,0		
4	2120060038	LƯƠNG TIẾN ĐẠT	26/02/2002	CCQ2006B				6,5	6,5	6,5		
5	2118060055	THIÊN THANH HƯƠNG	30/12/1998	CCQ1806B				4,0	4,0	4,0		
6	2119060014	NGUYỄN NGỌC KHÔI	26/06/2001	CCQ1906A				6,0	6,0	6,0		
7	2120060066	LÊ PHÚ QUÍ	10/10/2002	CCQ2006A				6,5	6,5	6,5		
8	2120060050	TRẦN VĂN TÂM	07/04/2002	CCQ2006B				6,0	6,0	6,0		
9	2120060053	PHẠM HẠ VÂN	17/05/2001	CCQ2006B				7,5	7,5	7,5		
10	2119060063	NGUYỄN TRUNG TÍN	04/01/2001	CCQ1906B						✓		
11	2120060028	PHẠM VĂN TOÀN	04/10/2002	CCQ2006A				5,5	5,5	5,5		
12	2120060031	ĐIỀU VĂN TRƯỜNG	25/09/2002	CCQ2006A				7,0	7,0	7,0		
13	2118060085	NGÔ QUANG VINH	24/09/2000	CCQ1806B				5,5	5,5	5,5		
14	2117060092	LÊ QUỐC VŨ	29/07/1999	CCQ1706B				7,5	7,5	7,5	